SÁCH-HỒNG KHÁI-HƯNG

# ĐỂ CỦA BÍ MẬT

của KHÁI - HƯNG

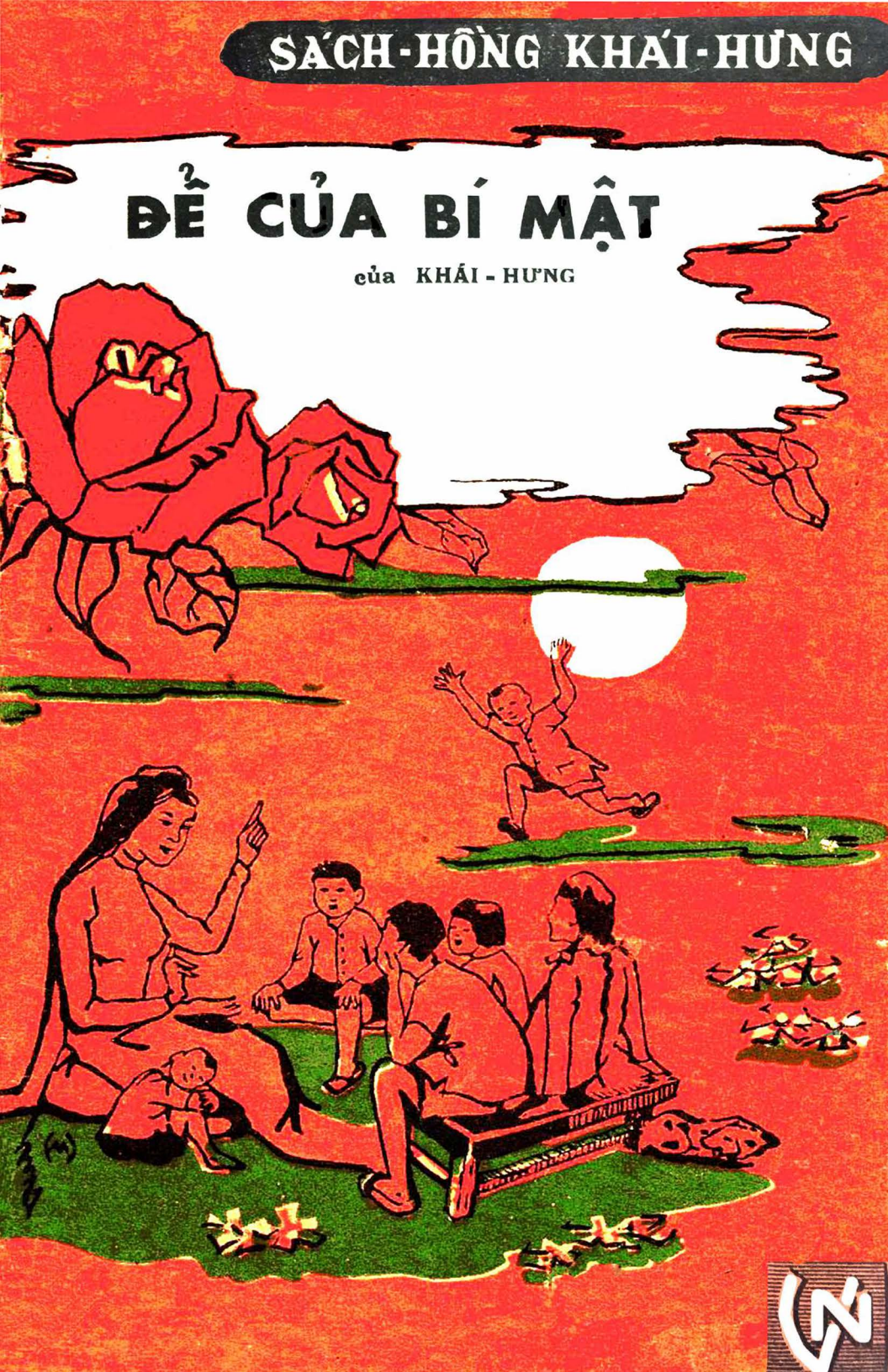

# ĐỂ CỦA BÍ MẬT (1)

*Không chân không tay,*
*Một mắt, một tai,*
*Mặt mày bóng nhoáng,*
*Một người hóa hai,*
*Mày nằm hăm mốt,*
*Mày đứng ba mươi,*
*Lưng áo mày rách,*
*Là có tiền xài.*

Nguyễn-Cầu đọc đi đọc lại tám câu thơ lấy làm bằng lòng lắm, mỉm cười lẩm bẩm :

— Sau này ta có mệnh nào thì vợ con ta sẽ suy tám câu thơ ấy mà tìm chỗ ta giấu tiền. Vợ ta là tay cờ bạc, ta đưa cho đồng nào nó nướng hết đồng ấy, nếu ta không nghĩ ra cách để của bí mật mà thần-diệu này thì giữ sao nổi.

Chàng xoa hai tay, lắc lư đầu, có vẻ tự-đắc. Bỗng chàng rầu rầu nét mặt, ngẫm nghĩ :

— Phải, ta phải cẩn-thận như thế cũng phải. Biết đâu ! Ừ, biết đâu ta đi tắm Đồ-sơn chuyến này lại không lỡ chết đuối hay bị cá lợn xực mất xác !

Chàng gõ lên tờ giấy nói tiếp :

— Lúc đó mảnh giấy này sẽ giúp vợ ta tìm ra manh-mối, nghĩa là tìm ra chỗ ta để của.

---

*(1) Nhại mấy câu bí-mật trong truyện Vàng và Máu của Thế-Lữ.*

Rồi chàng bỏ vào phong bì dán kín lại, ngoài đề : « Sau khi ta chết, một mình vợ ta được phép mở thư này ».

Hơn tháng sau, Cầu ở Đồ-sơn về không chết.

Đầy tớ chàng ra mở cửa, vì sợ chàng đi chơi vắng.

Thoạt bước chân vào phòng, chàng đưa mắt nhìn vòng quanh một lượt. Mọi vật đều y nguyên chỗ cũ như lúc chàng ra đi. Bốn bức ảnh treo ở tường và hai bức đặt trên lò sưởi cũng vậy. Duy có một bức truyền hình chàng to hơn, và hơi thấy lệch một tý. Chàng cho rằng đó là vì luồng gió ở chiếc quạt máy đặt ngay phía tường đối diện.

Song chàng cũng nghi-hoặc đến gần ngắm nghía và nhận rõ vết bóc ra dán lại. Cái băng đen viền chung quanh có chỗ hơi rách. Chàng mặt tái dần, vội vàng xé cái bìa ở sau ảnh ra xem thì, ôi thôi, năm tờ giấy bạc một trăm đã biến đi đàng nào không biết.

Cái ảnh ở tay chàng rơi xuống ván, kính vỡ đánh xoảng một tiếng mà chàng vẫn không nghe thấy. Chàng vẫn chẳng để ý đến gì cả, mồ hôi nhỏ xuống từng giọt, tuy cái quạt máy vẫn vù vù quay tít.

Bỗng chàng chạy vội lại lục ngăn kéo lấy bức thư, bức bí thư ra coi ; cái phong bì đã bị ai bóc rồi. Chàng mỉm cười :

— Ai ! Lại còn ai nữa ! Không có cái thông-minh của vợ ta thì hiểu sao được tám câu thơ này mà tìm thấy tiền !

Chàng nghĩ thế thì chàng không tiếc của nữa. Và có mất đâu mà tiếc ? Vợ tiêu cũng như mình tiêu chứ gì. Thấy vợ thông-minh khác thường chàng thích chí ngồi cười một mình.

— Cậu cười gì vậy ?

Chàng quay lại. Vợ chàng đứng ngay sau lưng. Chàng mỉm cười hỏi :

— Mợ mở thư phải không ?

— Phải.

— Sao tôi dặn khi tôi chết mới được bóc mà mợ lại hấp-tấp thế.

Vợ cười :

— Ấy tôi thấy cậu đề thế nên tôi mới vội vàng xé ra vì tôi tưởng cậu đi tự tử.

— Thế mợ hiểu chứ ?

— Có thánh hiểu nổi. Chẳng hiểu cậu viết những cái quỷ gì vậy ?

Chàng tát sẽ một cái mắng yêu vợ :

— Thôi đừng vờ, không hiểu mà lại tìm được chỗ đề của.

Vợ hỏi giọng run run :

— Của nào ? Ô hay ! Của nào ?

Chàng sửng sốt hỏi :

— Vậy ra không phải mợ lấy tiền đề sau cái ảnh ?

Vợ đáp se sẽ :

— Không !

— Thực không ?

Câu trả lời se sẽ :

— Thực !

Cậu mặt tái mét, suýt ngất người đi, vợ thương hại bảo :

— Vâng thì tôi lấy. Đây cậu trông (vợ giơ bàn tay). Tôi lấy thì tôi sắm nhẫn kim cương và may quần áo, chứ tôi có tiêu đi đâu ?

Chồng hoàn hồn cười gượng :

— Phải mợ không tiêu... Này sao mợ biết chỗ đề của ?

Vợ cười :

— Thì cậu cứ giảng tám câu thơ của cậu đã, rồi tôi sẽ bảo cậu tại sao tôi tìm ra được. Chứ thực tôi không hiểu tám câu thơ ấy. Tôi có cách khác thần-diệu lắm.

Chồng nói :

— Khổ lắm ! Nghĩa sờ sờ ra đây mà không hiểu. Này nhé · không chân, không tay : ảnh tôi mới có nửa người thì làm gì có chân tay. Một mắt, một tai, bức này chụp nghiêng chỉ trông thấy có một mắt, một tai. Mặt mày bóng nhoáng tức là kính. Một người hóa hai : Cái hình tôi và tôi tức là hai. Mày nằm hăm mốt : bề ngang hăm mốt phân. Mày đứng ra ba mươi : bề cao ba phân. Lưng áo mày rách, là có tiền xài : xé cái bìa đằng sau ảnh là lòi năm trăm bạc ra...

Vợ ôm bụng cười không ra tiếng, chảy cả nước mắt.

Chồng gắt hỏi :

— Cười mãi ! Thế cái cách thần - diệu của mợ thế nào ?

— Hôm ấy tôi trông thấy cậu bỏ tiền vào sau ảnh và dán lại.

# ÔNG ĐỒ ĐẠC

Ngày xưa có một ông đồ tên gọi là đồ Đạc, người làng Hành-thiện phủ Xuân-trường tỉnh Nam-định. Xin các ông bà Hành-thiện tha thứ cho, nếu bất đắc-dĩ tôi nói đến tên làng các ngài. Nhưng các ngài tính tôi biết sao, ông đồ Đạc tôi quả thực người quý xã. Mà trí tưởng tượng của tôi nó bắt tôi hễ kể đến truyện ông Đồ ông Đạc là tất phải tới tên làng Hành-thiện, hoặc tên làng Cổ-am, vì tôi có thuộc câu tục-ngữ « Đông Cổ-am, nam Hành thiện ». Vả truyện xảy ra từ ngày xưa, ngày xửa ngày xưa kia : thì thiết-tưởng cũng chẳng liên-can gì đến bọn ta ngày nay phải không thưa các ngài ?...

Ông đồ Đạc tôi học lực đại khái cũng như phần nhiều các ông Đồ Hành-thiện, nghĩa là văn rất hay và chữ rất tốt.

Nhưng trong số tử-vi của ông ý chừng đại hạn phùng đà la nên luôn sáu khoa, ông vác lều chiếu đi thi ; lại vác lều chiếu trở về, mà ông khóa vẫn còn là ông khóa.

« Học tài thi phận, nhân gian vạn sự đại, do ư mệnh số ». Người ta an-ủi ông như thế. Ông tự an-ủi ông như thế. Rồi lâu dần ông tin là như thế.

Nhưng khốn nỗi bà đồ Đạc lại không tin là như thế Bà đồ Đạc lại chỉ an-ủi ông bằng những câu nôm na, mách quế, bất thành văn-tự. Nào những : « Tôi lấy anh tưởng mong được lên bà nọ bà kia nhưng cơ đồ này thì suốt đời làm chị đồ mất thôi».

Nào những : « Tôi xắn váy quai cồng, thắt lưng bó que, làm lụng đầu tắt mặt tối để lấy tiền cho anh ăn học, anh thi. Thà để tiền nuôi lợn còn lợi? » Nào lại : « Giá biết nông nỗi này thì thà ngày xưa bố mẹ tôi gả tôi cho anh cày sâu cuốc bẫm còn hơn » v.v...

Ấy là nói thí-dụ đó thôi, chứ những câu nhiếc móc của bà Đồ không hẳn như hệt thế. Cố nhiên là ông đồ tôi không trả lời. Ông cho những lời nói nôm na là mách qué tuốt, hơn nữa ông cho nó là « cha mách qué » vả lại, cũng đáng tội ; thi hỏng mãi cũng nề... Cũng ngượng... còn biết nói năng ra sao ?

Ông đồ chẳng biết nói năng ra sao thì bà đồ lại càng làm già thậm chí đến lượt trượt thứ năm — xin lỗi các ngài — bà đồ lăng-loàn đến nỗi dám mời chồng ăn những của quý ?

Thế mà khoa này khoa thứ sáu, ông đồ Đạc.... lạc độ — lời nói văn-vẻ trong làng lều chiếu. Ông trông bảng không tên, ông lủi, rồi ông lủi, rồi ông lang thang một mình trên con đường Nam-định. Lạc-quần... Khốn nạn ! Thằng đầy tớ theo hầu ông ở lại tỉnh đang ngóng chờ tin ! Chẳng biết sáng hôm nay, chiều hôm nay nó lấy tiền đâu mà ăn cơm ?

Trời nhá nhem tối, ông đồ lê bước tới làng. Ông lo lắng lẩm bẩm nói một mình : « Bây giờ mà vác mặt về thì con mụ nó làm cho mất mặn, mất nhạt cũng đến khổ với nó ».

Ông đồ nghĩ thế, nên không dám về nhà, đành vào gian giải vũ đình làng nghỉ để tìm mưu kế. Song mưu-kế tìm không ra mà chân thì mỏi, bụng thì đói, cặp mắt thì díu lại. Ông đồ đặt mình xuống thềm làm một giấc...

Bóng trăng chiếu xiên vào mặt, bỗng đánh thức

ông. Gà vừa gáy nửa đêm ở các xóm. Ông đồ đứng dậy bước chân đi... ông đi về nhà.

Ông đồ đi về nhà ? Táo tợn nhỉ ? Không, ông không táo tợn gì đâu ! Ông chỉ vừa chợt nghĩ được một kế, một diệu-kế. Về tới cổng, cổng đóng. Ông trèo qua cổng vào trong sân. Con chó cắn mấy tiếng, rồi quen hơi chủ vẫy đuôi mừng rỡ. Ông đồ lại trèo luôn lên nóc nhà... rón rén vạch ra lợp mái ra... Ông đồ làm gì như anh ăn trộm vậy ?

Không ! Ông đồ không ăn trộm, ông đồ chỉ ghé mồm vào chỗ hổng ông vừa rút ra ra, rồi ông rán hết sức bình sinh mà hét lên rằng :

— Bớ bà đồ Đạc !

Bà đồ đang thiu thiu giấc, chiêm bao thấy chồng đỗ, hồi hương vinh quy bái tổ, bỗng tỉnh choàng giấc mộng, ngồi nhổm vậy hỏi :

— Ai ? Ai đấy ?

— Bớ bà đồ Đạc nghe truyền : ta là sứ nhà giời, giời sai ta xuống bảo cho ngươi biết rằng chồng ngươi hay chữ, tài đáng đỗ thám hoa, bảng nhỡn.

Bà đồ Đạc mừng quýnh, sụp xuống đất lạy tạ cám ơn. Thì thiên-sứ lại thét :

— Nhưng vì giỏi quá, quan trường khoa này lại dốt quá, nên chồng ngươi trượt khoa này ; nhưng khoa sau thế nào cũng đậu Tiến-sĩ, ngày sau làm đến chức Tể-tướng.

Bà đồ đưa tay gạt nước mắt khóc thầm.

— Vậy mai quan nghè có thi trượt trở về thì ngươi không được buồn, và phải cơm ngon canh ngọt cho quan nghè xơi, không được tiếng chi tiếng bấc. Sôi ! Ngươi ở nại, ta về nhà giời.

Sáng hôm sau ông đồ lóp ngóp về nhà. Bà đồ ra tận cổng đón tiếp, ân-cần ngoan ngoãn lắm. Ông đồ buồn rầu toan báo tin buồn thì bà đồ gạt ngay đi mà rằng :

— Sôi, tôi biết rồi, nhưng khoa này hỏng thì thì khoa thau đậu tiến thĩ chứ thao.

Khoa sau ông đồ Đạc đi thi... đậu cử-nhân rồi đậu luôn ngay tiến-sĩ.

Ông lấy làm kinh-ngạc, tự hỏi :

— Hay là ta nà thiên thứ sật !

## TÔI SẼ ĐỔI ÔNG LÊN THƯỢNG-DU

(*KỊCH VUI*)

Giờ ra chơi ở một trường làng.

Ông giáo thoáng thấy ông Thanh-Tra về khám trường, vội bảo một cậu học trò đánh trống vào.

Ông giáo tiến lên trước mặt ông Thanh-Tra cúi đầu chào :

— Bẩm quan lớn.

*Ông Thanh-Tra :* (dằn từng tiếng). Sao ông lại biết tôi là quan lớn. Vì cớ gì ông lại biết tôi là quan Thanh-Tra về khám trường. À, ra ông cho người đi dò-thám tôi.

*Ông Giáo :* Bẩm quan lớn, chúng tôi có được biết quan lớn hồi chúng tôi lên dạy thực-hành trên tỉnh.

*Ông Thanh-Tra :* À, ra thế ! (im một lát) thường thường mấy giờ ông cho học trò ra chơi ?

*Ông Giáo :* Bẩm quan lớn bao giờ cũng vậy, tôi cho học trò ra chơi từ 4 giờ kém 15 đến 4 giờ.

*Ông Thanh-Tra:* À ra ông cho học trò ra chơi từ 4 giờ kém 15 đến giờ. Thật đúng như thế chứ ?

*Ông Giáo*: Bẩm đúng như thế.

*Ông Thanh-Tra:* (Gọi một cậu học trò trong lớp ra hỏi).

— Thầy giáo cho các anh ra chơi từ mấy giờ đến mấy giờ ?

*Học Trò:* (Mặt tái xanh, chân tay run lẩy bẩy) Bẩm... Bẩm... thầy giáo... giáo... con... cho ra chơi từ... Hai giờ đến hai giờ rưỡi.

*Ông Thanh-Tra:* (Nhìn thầy giáo) Láo ! Trò láo ! thầy láo ! láo tuốt ! (Nhìn đồng hồ trong lớp học) Ông bảo 4 giờ cho học trò vào, thế ông nhìn xem bây giờ đồng hồ mấy giờ rồi.

*Ông Giáo:* (Liếc mắt nhìn đồng hồ thấy kim chỉ 4 giờ 15) Bẩm quan lớn 4 giờ 15 ạ.

*Ông Thanh-Tra:* A thế là ông ăn gian mất 15 phút. Ông đã nghe rõ chưa, thầy trò ông đã ăn cắp của nhà nước mất 15 phút.

*Ông Giáo:* (từ tốn). Bẩm quan lớn quả thật chúng tôi không ăn gian một phút nào.

*Ông Thanh-Tra*: (ngạc nhiên). Thế cái đồng hồ kia ông bảo sao ?

*Ông Giáo:* Bẩm cái đồng hồ ấy tôi để nhanh 15 phút. Chúng tôi phải để nhanh như vậy là dân làng trước khi ra ga bao giờ cũng đến xem đồng hồ nhà trường. Nếu vì đồng hồ nhà trường mà họ ra ga nhỡ tầu, họ sẽ oán. Mà cả làng chúng tôi chỉ có một cái đồng hồ này thôi.

*Ông Thanh-Tra:* (bước vào lớp): Thôi cũng được ! Ông vào dạy học cho tôi xem.

*Ông Giáo đương dạy thì ông Thanh-Tra chỉ một cậu học trò, hỏi :*

— Anh có biết: la chatte, tiếng Việt-Nam là tiếng gì không ?

*Học Trò :* (thấy câu hỏi dễ, trả lời quả-quyết) Bẩm, là con mèo.

*Ông Thanh-Tra :* (quay lại phía ông giáo). Đấy ông coi học trò ông, ông dạy học trò ông như thế à ? Ông dạy : la chatte là con mèo à ?

*Ông Giáo :* (ngơ-ngác). Bẩm chính là con mèo.

*Ông Thanh-Tra :* Không phải ! La chatte là con mèo cái. Ông nghe rõ chưa ? (lên giọng). Nếu ôn dạy học trò như thế, thì như ý tôi tưởng, tôi phả đổi ông lên thượng-du.

*Ông Giáo* : (chưa nghe rõ). Quan lớn dạy ?

*Ông Thanh-Tra :* Tôi sẽ đổi ông lên thượng-du.

*Ông Giáo :* (dịu dàng). Quan lớn không thể đổi tôi lên thượng-du được ?

*Ông Thanh-Tra* : (sửng-sốt). À, tôi không đổi được ông lên thượng-du. Tôi không có quyền đổi ông lên thượng-du (gắt, dằn từng tiếng). Vì cớ gì tôi không đổi ông lên thượng-du được ?

*Ông Giáo :* (vẫn dịu dàng). Bẩm nếu mỗi tháng quan lớn trả tôi năm chục bạc, quan lớn bảo tôi đi đâu... tôi cũng đi được. Nếu không...

*Ông Thanh-Tra :* Tôi sẽ tự đổi ông cho biết tay. Ông phải biết, tôi đi thanh-tra sáu tỉnh Bắc-kỳ, để tôi lại không đổi ông lên thượng-du được sao ! Ông bảo tôi ; vì cớ gì tôi không đổi ông đi được ?

*Ông Giáo :* (vẫn dịu dàng). Bẩm quan lớn chỉ vì có một lẽ : là dân làng này mời mãi tôi, tôi mới ra dạy, mà tôi dạy không lương.

# LÍNH MỚI TẬP ĐI

## *MÁC, ÍCH và U*

*Chuyện xảy ra ở một huyện lỵ. Một bác cai cơ dạy hai chú lính mới đóng.*

*Bác Cai Cơ:* Lắng tai nghe hễ hô dứt lời thì bước nhẹ! Mà bước chân trái đi trước nghe không (dõng-dạc) Át tăng xương!

*Hai chú lính cùng bước.*

*Bác Cai Cơ:* Con vờ! Người ta đã hô đâu mà bước.

*Hai chú lính đưa mắt nhìn nhau.*

*Bác Cai Cơ:* Át tăng xương hay tăng xương cũng vậy nghĩa là cẩn-thận, nghĩa là sắp sửa đây này. Còn ăng na văng mới là đi. Tăng xương (dõng-dạc hô) Ăng na văng... Ăng...

*Hai người lính mạnh bạo cùng bước.*

*Bác Cai Cơ:* Con bò cu soong! Người ta đã mác đâu mà đi.

*Hai người lính ngơ ngác nhìn nhau.*

*Bác Cai Cơ:* Ăng na văng chỉ nghĩa là đi thì đã đi thế nào được. Ăng na văng mác mới nghĩa là đi đi. Nghe ra chưa?

*Một Chú Lính:* Thưa, đã ạ.

*Bác Cai Cơ:* Tăng xương!... Ăng na văng... ăng... ích!

*Hai chú lính vẫn đứng.*

*Bác Cai Cơ:* Kìa, con khỉ! Sao đứng ỳ ra như phỗng đá thế kia?

*Một Chú Lính:* Thưa bác đã hô mác đâu?

*Bác Cai Cơ:* Con bú dù! Mác cũng thế, mà ích cũng thế. Nghe chưa?

*Hai chú lính đưa mắt nhìn nhau rồi cùng bước.*

*Bác Cai Cơ*: Kìa, con khỉ! Đã hô đâu mà đi, đứng lại. Nghe kỹ này; ăng na văng... ú!

Một chú lính bước còn một chú lính đứng nhìn bác cai rồi bảo chú lính kia:

— Bác đã mác, đã ích dâu mà vội đi.

*Bác Cai Cơ*: (trỏ vào chú lính đứng). Sao không đi, còn khẻo, mác với ích với ú cũng cùng một nghĩa hiểu chưa?

## PHẢI TRÁI

*Lại một chuyện tập lính xảy ra ở một tỉnh lỵ.*

*Bác Cai Linh Khố Xanh*: Đã bảo bước chân trái trước mà lại cứ nhầm mãi.

*Chú Linh Mới*: Thưa bác, sao lại không bước chân phải trước?

*Bác Cai*: Sao lại? Thì biết sao lại? Lệ-luật nhà binh phải thế chứ còn tại sao nữa.

*Chú Linh*: Lệ-luật lạ nhỉ! Thưa bác đáng lẽ bước chân phải trước mới đúng chứ.

*Bác Cai*: Đáng lẽ, biết thế nào là đáng lẽ. Mấy lại Tây người ta làm cái gì cũng ngược cơ mà. Chú không trông thấy họ viết từ trái sang phải đấy ư? Còn nhiều cái ngược nữa chẳng hạn mình nhuộm răng đen thì họ để răng trắng, mình để trở bằng màu trắng thì họ để trở bằng màu đen, mình tính từ cửu phẩm lên đến nhất phẩm, họ lại tính từ quan một đến quan sáu. Chú coi, thiếu gì cái ngược, chứ một gì cái sự bước chân trái trước. Nhưng tăng xương... ăng na văng... Ăng... Mác.

Chú lính vẫy bước chân phải trước.

*Bác Cai:* Khổ lắm! Sao mà óc chú đặc thế? Đã bảo bước chân trái trước!

*Chú Linh:* Thưa bác, cháu bước chân trái trước đấy chứ.

*Bác Cai:* Chân ấy là chân trái nhà chú đấy à? Đây này, chân trái đây này, chân trái về bên này này (vừa nói vừa đập vào đùi bên trên của mình). Tăng xương!... Ăng na văng... Mác!... Kìa lại bước chân phải! Khổ quá đi mất thôi, chú ngu hơn bò.

*Chú Linh:* Thưa bác, cháu bước chân bác vỗ đấy chứ.

*Bác Cai:* Tôi vỗ chân tôi, nhưng ở chân chú thì nó về bên kia cơ (ngẫm nghĩ) à! Tôi tìm được một cách rồi.

*Lấy miếng lá chuối buộc vào cổ chân bên trái chú lính rồi lấy làm đắc chí hô to:*

– Ăng na văng... chân lá chuối... mác! Kìa sao không đi?

*Chú Linh:* (Cúi xuống sờ cổ chân rồi mới bước) thưa bác, cháu còn sờ xem chân nào có lá chuối.

# ÔNG ĐỒNG PHƯƠNG

*Hình như là một truyện xảy ra ở một tỉnh lỵ nhỏ.*

KỊCH VUI — MỘT MÀN

(Cảnh nhà Bưu-Điện một tỉnh lỵ)

## *HỒI THỨ NHẤT*

Khi kéo màn lên, ông chủ sở Bưu-Điện ngồi ở bàn giấy bên cửa ghi-sê. Ở bàn kế lui vào phía trong hai người thư-ký ngồi viết.

*Ông Chủ Sở Bưu-Điện* : Khổ quá ! Khổ quá ! Trời ơi ! Tôi đến chết mất thôi. Tôi đương ở Hà-nội thì người ta đổi tôi về đây để cả ngày tôi phải tiếp rặt Những ông : Lý-Toét, Xã-Xệ, chẳng biết nghĩa lý pháp-luật một tí gì cả thế này ! Trời ơi là trời ! Tôi đến loạn óc, đến điên, đến cuồng, đến rồ, đến dại mất thôi.

*Hai người thư ký nhìn nhau mỉm cười.*

*Ông Chủ* : Các ông tính, ban nãy có thằng chui mãi đầu vào cửa ghi-sê để xem giờ. Thế thì nó cần hay sao mà không hỏi được tôi rằng mấy giờ rồi. Lại có thằng gửi điện-tín cho con làm bồi cho ông quan ba ở Hà-nội. Thế mà giảng nghĩa, cho nó thì tôi còn biết ông quan ba nào nữa, hàng nửa giờ, nó vẫn nằng nặc đòi cứ gửi cho ông quan ba ở Hà-nội là được rồi. Tôi mà ở đây độ ba tháng thì tôi đến chết thật, chết đứ đừ, chết nhăn răng ra thôi. Để tôi về cái xó quê mùa này làm gì để tôi khổ thế này.

*Một người đàn bà vào trạc ba mươi tuổi chít khăn vuông vắn áo tứ thân, tiến đến cửa ghi sê.*

*Ông Chủ* : Lại còn gì nữa thế này ! Hỏi gì ?

*Người đàn bà* : Bẩm quan...

*Ông chủ* (gắt) : Ai là quan mà bẩm quan. Bọn nhà quê rỡ ngốc, thấy ai cũng bẩm quan...

*Người đàn bà* (ngơ-ngác) Bẩm quan...

*Ông chủ* (vừa vò đầu vò tay đấm bàn, vừa gào) : Bẩm ông ; bẩm ông ; bẩm ông ; bẩm ông. Trời ơi à trời ! Bẩm ông.

*Người đàn bà* (sợ hãi) : Bẩm ông... con... đến lĩnh măng đa.

*Ông chủ* : Măng đa đâu ?

*Người đàn bà* : Bẩm đây.

*Ông chủ* : (vừa đọc cái măng đa, vừa lẩm bẩm) : Khỉ ơi là khỉ (nắm tay đập xuống bàn, nói to). Thưa bà, bà là đàn bà hay là đàn ông ?

*Người đàn bà* (run sợ lui lại một bước).

*Ông chủ* (vẫn đấm thình thình xuống bàn) : Thưa bà, sao tôi hỏi bà lại không trả lời ? Bà là đàn bà hay đàn ông, đàn bà hay đàn ông, đàn bà hay đàn ông ?

*Người đàn bà* : Bà... bà... bẩm... bẩm con là đàn bà.

*Ông chủ* : Vậy, thì cái măng đa này, gửi cho ông Đồng Phương kia, chứ không phải gửi cho bà, bà hiểu chưa !

*Người đàn bà* : Bẩm, bẩm, nhưng ông Đồng con đang bận hầu Thánh...

*Ông chủ* (vẫn gắt) : Vậy thì bà bảo ông ấy xin phép thánh của ông ấy độ năm phút ra đây mà lĩnh lấy măng đa, chứ không có pháp-luật nào cho ai lĩnh tiền hộ ai hết. Thưa bà, bà đã nghe rỡ chưa ? Bà về

mời, về rước ông chồng quỷ hóa của bà ra ngay đây dù ông chồng bà là ông đồng hay ông điền cũng vậy.

*Người đàn bà* (thẹn thùng cúi mặt, hai má đỏ ửng).

*Hai người thư ký* (nhìn nhau, che mồm khúc-khích cười).

Người đàn bà ra.

*Ông chủ* : Đồng với điếc ! Lại nằm dài ở nhà hút thuốc phiện chứ gì ! Khổ quá, bao giờ cho nó hiểu pháp-luật.

## *HỒI THỨ HAI*

Vẫn cảnh ấy 15 phút sau.

Một người đàn bà vào trạc bốn mươi, vấn khăn nhung đen, vận áo the thâm, quần lĩnh thâm, đi giày đàn ông mũi láng, đưa cái măng đa vào cửa ghi sẻ.

*Người đàn bà* : Bẩm quan... à bẩm ông, tôi đến lĩnh măng đa.

*Ông chủ bưu-điện* (chau mày lẩm bẩm) : Lại nữa sao mà cái ông đồng này lắm vợ thế ! (nói to) Thưa bà, ban nãy tôi đã giảng nghĩa cho người đàn bà..

*Người đàn bà* : Bẩm đấy là đệ-tử của tôi...

*Ông chủ* (gắt) : Thì bà hãy để cho tôi nói dứt câu đã nào... Vâng, dù người ấy là đầy tớ hay là đệ tử đệ tiếc gì bà, cái đó không can dự gì đến tôi. Nhưng tôi đã dặn người ấy rằng phải chính người có măng đa mới lĩnh được tiền.

*Người đàn bà* : Bẩm chính tôi.

*Ông Chủ* (nhăn mặt) : Vâng, tôi biết là vợ ông Đồng Phương rồi. Nhưng vợ cũng không có quyền lĩnh măng đa cho chồng.

*Người đàn bà* : Bẩm chính tôi là ông Đồng Phương.

*Ông Chủ* (giơ hai tay lên trời) : Chính bà là ông Đồng Phương ?

*Người đàn bà* : Vâng chính tôi.

*Ông chủ* (tái mặt) Có phải bà định trêu tức tôi không ?

*Người đàn bà* : Bẩm tôi đâu dám. Nhưng quả thực tôi là ông Đồng Phương. Ông hỏi cả tỉnh xem có phải tôi là ông Đồng Phương không ?

*Ông Chủ* (thở dài, rồi cố nén lòng giận, ôn-tồn hỏi dần từng tiếng) Thưa, vậy bà là đàn bà hay là đàn ông ?

*Người đàn bà* (tưởng ông chủ bưu-điện nói đùa mỉm cười không đáp).

*Ông Chủ* (hỏi gắt) Tôi hỏi bà, bà là đàn bà hay là đàn ông, sao bà không trả lời ?

*Người đàn bà* (lườm) : Thưa ông, ông đừng chế nhạo thánh mà phải tội chết.

*Ông Chủ* : Ô hay ! Tôi có chế nhạo thánh đâu ? Tôi hỏi bà là đàn bà hay đàn ông kia mà.

*Người đàn bà* (cáu) Bẩm quan thế bà chủ là đàn bà hay là đàn ông ?

*Ông chủ* : À ! ra bà nhận bà là đàn bà. Vậy thì bà không lĩnh được cái măng đa này. Cái măng đa nầy gởi cho một người đàn ông.

*Người đàn bà* : Bẩm quả thực gửi cho tôi.

*Ông Chủ* : (đập bàn) Vậy bà là đàn ông...

*Người đàn bà* : Vâng tôi là ông Đồng Phương.

*Ông Chủ* : Thôi bà đi ngay, không tôi tê lê phôn sang sở cầm giam bà lại bây giờ.

*Người đàn bà* (sừng sộ) : Giam thế nào được tôi ?

*Ông Chủ* (mắm môi trợn mắt) : Không giam được

bà... Bà bảo không giam được bà. Đàn bà nhận là đàn ông mà không giam cổ vào bóp được à ?

*Người đàn bà* : Nào tôi có nhận là đàn ông đâu?

*Ông Chủ* : Không nhận là đàn ông mà lại là ông Đồng Phương.

*Người đàn bà* : Nhưng chính tôi là ông Đồng Phương kia mà.

## *HỒI THỨ BA*

*Một người Pháp biết nói tiếng Việt-Nam đến ghi sẽ mua tem.*

*Người Pháp* : Bông đùa. Cái gì mà làm ông Rơ-đơ-vơ như thế ?

*Ông Chủ* : A may quá ! Nhờ ông giảng nghĩa hộ cho bà này hiểu rằng phải chính người có măng đa mới lĩnh được tiền.

*Người Pháp* : Ừ, phải rồi, sao bà không hiểu ?

*Người đàn bà* : Bẩm quan lớn, tôi hiểu. Nhưng chính tôi có măng đa này.

*Ông Chủ* : Trời ơi bà làm tôi chết mất thôi (quay sang phía người Pháp) Thưa ông, ông bảo giùm tôi : người này là đàn bà hay đàn ông !

*Người Pháp* (nhìn kỹ người đàn bà từ đầu đến chân) : Đàn bà... Có phải bà là đàn bà không ?

*Người đàn bà* (mỉm cười Phải. Nhưng măng đa này chính của tôi, mà ông chủ không cho tôi lĩnh.

*Người Pháp* : Thế nào bà, bà nói ?

*Người đàn bà* : Bẩm chính măng đa của tôi.

*Người Pháp* : Bà đưa măng đa tôi xem (đọc măng đa) Thế sao ? bà là ông Đồng Phương ?

*Người đàn bà* : Vâng.

*Người Pháp* (nói với ông chủ) : Thế còn sao nữa mà không cho bà ta lĩnh ?

*Ông Chủ* (giảng nghĩa) : Măng đa của ông Đồng Phương của Monsieur Đồng Phương, bà này là bà Đồng, madame Đồng Phương không sao lĩnh được.

*Người đàn bà :* ( cãi ) Không, tôi không phải là bà Đồng, nhưng chính là Đồng Phương.

*Ông chủ :* Ông Đồng Phương ?

*Người đàn bà :* Phải ông Đồng Phương.

*Người Pháp :* ( cười ), À tôi hiểu. Thế này. Bà này họ ông, mà tên là Đồng Phương cũng như Nguyễn-văn-Hai ấy mà.

*Người đàn bà :* (há mồm toan cãi lại là không phải thế).

*Ông chủ :* À ra họ Ông. À ra thế. Chết chửa ! Có thế mà tôi không nghĩ ra. Vậy sao bà không nói ngay là thế ? Khổ quá ! Tôi cũng đến chết với bà mất thôi (đưa tiền cho bà ông Đồng Phương). Vậy ký vào đây, bà ông Đồng Phương.

— HẠ MÀN —

## THOÁT

Cái phiếu số 695.014. Sở-dĩ Linh nhớ lâu như thế là vì đã xảy cho Linh một câu chuyện hơi khó chịu.

Xưa nay Linh chưa từng mua một phiếu trong các cuộc xổ số lấy tiền cũng như trong các cuộc xổ số lấy đồ. Anh không tin ở số đỏ của anh, nhất anh lại bị một bác thầy tướng nịnh một câu đáng buồn : là anh sẽ giàu nhưng chỉ nhờ về tài cán, chứ không hòng gì gặp may.

Biết bao lần thủng thỉnh trên hè phố hàng Ngang hàng Đào Linh thấy những tập phiếu vẽ màu kẹp trong cái cặp gỗ bày trên chiếc bàn con và sau bàn ngồi chồm chỗm một người đàn ông hay đàn bà mắt thao tháo nhìn khách qua đường. Anh dửng dưng bước qua. Một đôi khi anh cũng tò mò ngắm một thiếu-nữ xinh tươi đứng chọn mua là phiếu nhưng anh lưu ý đến thiếu-nữ hơn là đến những tập phiếu và anh mỉm cười nghĩ thầm : « Về tha hồ mà mong mỏi trúng số độc-đắc ».

Nhưng một hôm mắt Linh để ý tới một con số trên một tập vé. Con số 695.014. Con Số ấy chạy thẳng vào trí nhớ Linh ; rồi không rời đi nữa. Linh cố quên cũng không được. Nó biến đi đủ các màu. từ màu nọ bật sang màu kia và nhảy múa ở trước mắt Linh.

Một tia hy-vọng sáng lòe : Linh cảm thấy chắc chắn rằng phiếu 695.014 sẽ trúng độc đắc. Ừ ! Có thể lắm chứ sao mọi hôm mình không để ý tới một con số nào mau chóng như thế ? »

Thế là nhân trong ví có tiền. Linh trở lại mua. Đến nơi và thấy số 605.014 vẫn còn. bất giác Linh thốt ra một câu : « May quá ! chưa ai mua mất ! » Người đàn bà cười vì tưởng Linh khôi-hài.

Trả tiền xong Linh hối-hận ngay : « Mình rõ ngốc ? Bỗng dưng mất đồng bạc ! ». Như để tự trách, Linh mở quyển nhật-ký ra biên : « Tiêu nhầm 1đ00 ». Và tiện tay chua luôn bên cạnh con số 695.014.

Rồi từ đó Linh quên bẵng lá phiếu.

. . .

Sau gần hai tháng, một hôm một người bạn giữ Linh lại ở trước cửa gô-da, để phàn-nàn rằng kỳ này không mua được một số phiếu Đông-Pháp nào. Và nói tiếp :

— Phiền quá ! Kỳ này lại xổ sáu vạn cơ chứ Thế có chết tôi không !

Linh cười :

— Anh làm như anh đã trúng rồi không bằng. Bao giờ xổ số ?

— Năm hôm nữa.

Linh cười càng to.

— Tưởng gì ! Còn những năm hôm nữa thì làm gì chẳng có phiếu bán.

Người bạn chau mày nhìn Linh :

— Đây tôi đưa anh một đồng hai, anh đi mua hộ tôi nay. Anh phải biết tôi đã lùng khắp các phố Hà-nội bói cũng không ra một phiếu.

— Được rồi anh cứ đưa đồng hai đây.

Vừa nói Linh vừa mở ví :

— Tôi để lại cho anh một phiếu.

Sự thực Linh chỉ có một phiếu độc nhất... Và độc nhất trong đời anh. Người bạn hớn hở :

— Thế thì còn nói gì nữa ! Anh để lại cho tôi một phiếu nhé ?

— Lại chả được !

Nhưng moi hết các ngăn trong ví, Linh chẳng thấy phiếu số Đông-Pháp đâu.

— Thôi đen cho anh quá rồi, tôi để nhà mất rồi..

Người bạn buồn rầu bỏ tờ giấy bạc vào túi rồi bắt tay Linh nói :

— Tôi phải lùng mua cho kỳ được một phiếu mới nghe.

Linh nhún vai mỉm cười :

— Sao lại có người ngốc đến thế ? Bỏ đồng bạc ra mua cái mơ ước mà cũng phải chật-vật, vất-vả, khốn khổ !

. . .

Về nhà Linh mở ví ra lục lại một lần nữa, vẫn không thấy lá phiếu đâu. Anh chống tay vào cằm ngồi nhớ lại « Rõ ràng hôm ấy mình bỏ vào ví... Phải, hôm ấy mình qua hàng Đào... Vì bị con số ấy ám ảnh... Con số, phải rồi con số 695.014 mà mình đã ghi cẩn thận... Đây này ».

Linh mở quyển sổ nhật-ký ra xem lại và thầm reo. « Đích số 695.014 rồi ! »

Sau khi mất công lục lọi hết các ngăn kéo trong gần nữa giờ, Linh mỉm cười tự hỏi : « Mình cũng lẩn thẩn như cái anh chạy khắp các phố Hà-nội để mua một số phiếu Đông-Pháp ! . . . Cứ coi như đã không mua gì cả là xong. Và Linh nghĩ tiếp : « Phải số mình không gặp may bao giờ sao lại đi mua phiếu mua phiếc làm gì ! Rõ phí tiền ! mua thì cũng không trúng cơ mà ! »

Thế là Linh bình-tĩnh đi làm việc.

Nhưng chỉ bình-tĩnh được chừng nửa giờ. Cái con số 695.014 vẫn hiện ra ám-ảnh không thôi, đến nỗi giữa câu văn, mở hết các sách xem có gấp vào đâu đó không. Giữa lúc ấy một người đến chơi. Thấy cách thức bề bộn trên bàn trên ghế ngựa, bạn hỏi :

— Tra cứu gì mà ghê gớm thế này ?

Linh bẽn-lẽn :

— À.. tôi tìm... một cái...

— Một cái « date » phải không ?

Linh cười :

— Phải tôi tìm một con số... 695.014.

Bạn cũng cười :

— Con số gì mà dài thế ?

Người bạn đi khỏi. Linh ngồi im lặng ngẫm-nghĩ. Đó là một cách để tìm một vật không nhớ cất ở đâu. Sau nửa giờ tính toán. Linh kết-luận : « Chắc khi mình mở ví đánh rơi... Thôi thế là xong, nhất định không nghĩ đến nữa. »

Nhưng không thể không nghĩ đến được. Linh tự trách : « Không mua thì thôi, chứ mua mà không trúng đã vậy nếu trúng thì không những thiệt một món tiền lớn còn bị người ta cười cho nữa ! ».

*
* *

Qua một ngày. Một hôm khó chịu cho Linh. Khó chịu không phải vì tiếc mà vì không đành lòng bỏ bẵng đi được. Thỉnh thoảng cứ phải tìm tòi chỗ nọ chỗ kia : « Y như một thằng điên ! » Linh nghĩ thầm và tự ví với anh chàng phó may suốt ngày đập chiếu để tìm kim.

Buổi chiều bỗng nảy ra một ý-tưởng : trình cảm. Có lẽ Linh định trình thế cho xong chuyện khỏi phải loay hoay đến việc phiếu nữa. Linh hầu quả-quyết

ra đi thì lại thấy cái ý-tưởng ấy còn dở : « Trình cầm thì khi trúng số độc-đắc liệu mình có lĩnh được hay không ? ».

Linh bật cười to và nhất định không đi trình báo gì hết. Rồi anh đem câu chuyện mất phiếu kể cho các bạn nghe cốt để ngầm hỏi ý-kiến. Một người bảo Linh :

— Trình cầm là phải !

— Để làm gì ?

— Để nếu mình có trúng số thì cái thằng xoáy lá phiếu của mình không lĩnh được tiền. Tội gì lại đi làm cỗ sẵn cho nó xơi.

Linh như tỉnh-ngộ. Phải, tội gì lại đi làm cỗ sẵn cho nó ăn. Và Linh quả-quyết đi trình cầm.

Nhưng hết ngày ấy lại qua ngày nữa. Linh vẫn chẳng làm gì cả. Không phải là Linh quên lá phiếu. Còn quên sao được ! Hơn thế Linh mất cả bình-tĩnh, thỉnh thoảng lại bỏ dở công việc đi tìm quẩn trong một lúc lâu. Linh không đi trình cầm là vì Linh vốn có tính lười biếng và do-dự mà thôi.

Còn một hôm nữa. Ba tờ báo hàng ngày đều nhắc tới cái ngày quan-trọng ấy : « Chín giờ sáng mai sẽ có xổ số Đông-Pháp bộ thứ tư, lần thứ nhất. Nửa giờ sau, bản báo sẽ phát-hành cùng một trang phụ trương xổ số ».

Linh chau mày cáu kỉnh : « vô lý » Chẳng hiểu anh tự mắng anh vô lý hay anh cho cái tin trong báo kia là vô lý. Rồi như chợt nhớ ra, Linh kêu : « Chết chửa mình vẫn chưa đi trình cầm. Thôi chiều nay thì nhất định không quên nữa ! ».

Buổi chiều quả nhiên Linh không quên. Nhưng anh vẫn không quyết đoán nhất lại thấy việc ấy phiền-phức mà không quan-hệ gì lắm. Mãi năm giờ anh sắp sửa ra đi thì gặp bạn đến chơi ngồi chuyện gẫu cho đến bảy giờ rưỡi, giờ ăn cơm .

Sáng hôm sau Linh dậy muộn vì tối trước thức khuya. Mấy hôm rồng những loay hoay đi tìm phiếu Đông-Pháp anh bỏ dở cả công việc nên nay phải làm gấp cho kịp.

Anh mệt nhọc như còn muốn ngủ lại. Bỗng tiếng chuông đồng hồ nhà bên cạnh làm anh giật mình tỉnh hẳn. Xem lại đồng hồ con. anh tự hỏi : « Mười giờ ? » Và anh chợt nhớ tới giờ xổ số : « Họ đã bắt đầu rồi ! Bắt đầu được một giờ rồi ! »

Linh băn-khoăn : « Nếu trúng thì thực chết mình. Và anh hết sức mong mỏi cho con số 695.014 không trúng từ sáu vạn trở xuống mười đồng. Anh cười lên nghĩ tiếp : « Xưa nay mua số mà mong không trúng dễ mới có mình là một ».

Thì giờ chờ đợi đi rất chậm. Ngóng tin sốt cả ruột mà vẫn chưa có báo bán. Mãi lúc Linh đang ăn cơm mới nghe tiếng rao : « Báo Trung-Bắc xổ số Đông-Pháp đây » !

Linh vội đặt bát đũa xuống, chạy ra cửa sổ gọi :

— « Trung-Bắc ! Trung-Bắc ! ».

Tờ báo vừa mở ra, Linh rút ngay lấy tờ phụ trương. Và một câu reo mừng thốt ra : « Không trúng số độc-đắc rồi ! May quá !... Cả số ba vạn nữa ! Ừ có thế chứ ! »

Rồi Linh xem ngược từ dưới trở lên : lòng hồi hộp, đầu nóng bừng, miệng lầm bầm :

— Sáu nghìn không... bốn nghìn không... một-nghìn cũng không... năm trăm... năm trăm cũng không nốt ».

Tới đây tâm trí Linh trở nên xao xuyến. Vì Linh cho những số một trăm không đáng kể, dầu có trúng cũng không tiếc.

Linh vất tờ báo xuống đất thở ra khoan-khoái cười nói :

— Thoát.

— HẾT —

**« SÁCH HỒNG KHÁI-HƯNG »**

Do Nhà Sách VĂN-NGHỆ

*51, Phạm-ngũ-Lão Saigon xuất-bản :*

— Thầy Đội Nhất
— Cái Ấm Đất
— Bông Cúc Đen
— Ông Đồ Bề
— Đề Của Bí Mật
— Cóc Tía
— Quyển Sách Ước
— Cây Tre Trăm Đốt
— Cắm Trai

GIÁ 5$